

Số: 147/2026/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2026/TLST- HN, ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị T** – Sinh năm: 1995.

Số CCCD: 038195034785.

Địa chỉ: **Thôn K, xã T, tỉnh Thanh Hóa. (Nay là thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa)**

Bị đơn: Anh **Đặng Thế Q** – Sinh năm: 1992.

Số CCCD: 038092038370.

Địa chỉ: **Thôn Q, xã L, tỉnh Thanh Hóa. (Nay là thôn X, xã L, tỉnh Thanh Hóa)**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lương Thị T** và anh **Đặng Thế Q**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị **Lương Thị T** và anh **Đặng Thế Q** thống nhất thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Chị **Lương Thị T** và anh **Đặng Thế Q** có 01 con chung là: **Đặng Bảo T1** – Sinh ngày: 18/04/2015, giới tính: Nữ. Chị **Lương Thị T** và anh **Đặng Thế Q** thống nhất giao cháu **Đặng Bảo T1** cho chị **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Anh **Q** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **Q** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị **Lương Thị T** và anh **Đặng Thế Q** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị **Lương Thị T** chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **T** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003163 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Trả cho chị **Lương Thị T** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 10 – Thanh Hóa;*
- *THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *UBND xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Công Tuấn